



## VỀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

NGUYỄN TIẾN HÙNG\*

**G**iao dục là một hoạt động xã hội rộng lớn có liên quan trực tiếp đến lợi ích và nghĩa vụ, quyền lợi của mọi người dân, mọi tổ chức kinh tế - xã hội, đồng thời có tác động mạnh mẽ đến tiến trình phát triển của quốc gia, do đó, quản lý giáo dục (QLGD) luôn là vấn đề được các nước quan tâm.

Trên thế giới hiện nay, hầu hết các nước đều có các cơ quan QLGD với nhiều hình thức tổ chức khác nhau. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu về mô hình QLGD của Hoa Kỳ, Cộng hoà Pháp và Thái Lan.

### 1. Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ là một quốc gia điển hình theo cơ chế phi tập trung hoá, phân cấp, phân quyền mạnh cho chính quyền địa phương các bang và các quận giáo dục (một đơn vị lãnh thổ về QLGD) về các mặt trong QLGD và có tính hướng thị trường rất mạnh trong đào tạo. Bộ Giáo dục Liên bang là cơ quan hành pháp về giáo dục ở cấp Liên bang mới được thành lập năm 1979 trong khi nước Mỹ thành lập cách đây đã hơn 200 năm (1789). Bộ Giáo dục Liên bang chỉ tập trung thực hiện một số chức năng chính sau:

*Một là*, xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục quốc gia (GOALS 2000) và được thể chế hoá bằng *Luật Giáo dục* Mỹ năm 2000 (Education America 2000).

*Hai là*, quản lý và điều phối các chương trình trợ giúp của Liên bang dành cho công tác giáo dục mà trước đây thuộc chức năng

của Bộ Y tế, Giáo dục và phúc lợi. Quản lý và giám sát các khoản tài trợ cho cấp tiểu học, trung học và đại học.

Như vậy, Bộ Giáo dục Hoa Kỳ không thực hiện nhiều chức năng quản lý nhà nước trực tiếp và toàn diện các mặt giáo dục đối với toàn bộ hệ thống giáo dục Hoa Kỳ. Chính quyền các bang, các quận giáo dục và nhà trường, đặc biệt là các trường đại học có tính tự chủ rất cao trong quản lý mọi mặt hoạt động của nhà trường trong khuôn khổ pháp luật, *Luật Liên bang* và luật pháp của từng bang.

Trách nhiệm QLGD chủ yếu thuộc về chính quyền các bang và các quận giáo dục với 90% kinh phí cho giáo dục là từ nguồn kinh phí của các bang và các quận giáo dục. Chi phí của Liên bang chỉ là một phần nhỏ (10%) tổng chi phí cho giáo dục và chủ yếu được dành để phục vụ các đối tượng khó khăn. Các luật và điều lệ Liên bang kiểm tra và giám sát các bang, các địa phương chi phí các khoản tiền này ở đâu và cho đối tượng nào. Các đạo luật và điều lệ của bang và địa phương kiểm tra giám sát nội dung và phương pháp giảng dạy cho tất cả học sinh. Các cơ quan QLGD của bang có trách nhiệm và quyền hạn rất lớn trong QLGD trong phạm vi của bang, từ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của bang, công tác phân bổ nguồn tài chính, quản lý giáo viên... đến nội dung, chương trình đào tạo của các loại hình giáo dục trên cơ sở luật pháp Liên bang và luật pháp của

\* Bộ Giáo dục và Đào tạo.

từng bang.

Trong QLGD của Hoa Kỳ, vai trò của các cộng đồng, các cơ quan lập pháp địa phương với đại diện của nhiều tầng lớp xã hội, giới doanh nghiệp có vai trò và vị trí rất quan trọng. Các hội đồng bang đứng đầu là thống đốc bang có quyền lực thực sự trong việc quyết định những vấn đề phân bổ và sử dụng ngân sách giáo dục của địa phương, xem xét và thông qua các luật, quy định có liên quan đến giáo dục ở bang mình, quản lý tổ chức nhân sự của cơ quan giáo dục của bang như bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan QLGD. Tương tự như vậy, cơ quan QLGD quận và hiệu trưởng các trường có trách nhiệm và quyền hạn rất lớn trong điều hành, quản lý hoạt động của mình trong khuôn khổ pháp luật của bang và chuẩn mực về giáo dục như hệ thống chuẩn kiến thức – kĩ năng (learning standars) cho các nội dung học tập ở các trường phổ thông và hệ thống các test kiểm tra trình độ ở các lớp cuối cấp.

## 2. Cộng hoà Pháp.

Chế độ giáo dục ở Pháp hiện nay vẫn dựa vào những nguyên tắc được thừa hưởng từ truyền thống cộng hoà: giáo dục phải có tính đặc trưng, kế tục và bình đẳng dân chủ. Chịu trách nhiệm chính trong vấn đề QLGD ở Cộng hoà Pháp là Bộ Giáo dục Quốc gia, Nghiên cứu và Công nghệ.

Tổ chức hành chính trung ương của Bộ Giáo dục Quốc gia, Nghiên cứu và Công nghệ Pháp bao gồm:

- Quốc vụ khanh, Bộ trưởng Bộ Giáo dục Quốc gia, Nghiên cứu và Công nghệ.

- Quốc vụ khanh, đặc nhiệm giáo dục phổ thông.

- Các cơ quan tổng thanh tra (cụ thể là IGEN và IAGEN), Văn phòng Bộ trưởng, Ban quản lý các hiệu trưởng đại học, Hội đồng Quốc gia về giáo dục, Hội đồng Quốc gia về các chương trình, viên chức cao cấp phụ trách công tác phòng vệ, Ủy ban cấp cao giáo dục kinh tế, viên chức cao cấp, phụ trách công tác thuật ngữ học; những cơ quan này trực thuộc Bộ trưởng Quốc vụ

khanh.

Các vụ và các ban được phân công phụ trách từng lĩnh vực. Trong lĩnh vực giáo dục phổ thông (tiểu học và trung học), cơ quan tư vấn chính là Hội đồng cấp cao về giáo dục, cơ quan này đại diện cho những đối tác khác nhau của cộng đồng giáo dục và có những chức năng tư vấn và tài phán. Đối với giáo dục đại học thì cơ quan tương tự là Hội đồng Quốc gia về giáo dục đại học và nghiên cứu. Có nhiều cơ quan giúp việc về chuyên môn như: Hội đồng Quốc gia về các chương trình với 20 uỷ ban tư vấn chuyên nghiệp; Trung tâm Nghiên cứu và khảo sát các trình độ nghiệp vụ; Trung tâm Quốc tế nghiên cứu sư phạm; Trung tâm Quốc gia về giáo dục từ xa; Trung tâm Quốc gia về tư liệu sư phạm; Trung tâm Quốc gia về công tác ở trường đại học và trường phổ thông...

Ở cấp địa phương, Pháp phân chia thành 28 học khu (không tương ứng với các khu hành chính), là tổ chức hành chính đặc thù của ngành giáo dục quốc gia. Viên chức cao cấp chịu trách nhiệm về học khu là giám đốc học khu có những quyền lực quan trọng về mặt tổ chức để quản lý các trường học. Giám đốc học khu quản lý điều hành những mối quan hệ giữa các trường đại học tổng hợp trong phạm vi học khu của mình, giữa các tổ chức này và các tổ chức giáo dục tiểu học và trung học về các vấn đề đào tạo giáo viên và các hoạt động đào tạo liên tục; đảm nhận việc kiểm soát hiệu nghiệm đối với các trường đại học tổng hợp, những tổ chức có quyền tự quản. Để thực hiện tốt các chỉ thị của Bộ trưởng Quốc vụ khanh, quan chức này có thể dựa vào nhiều loại cố vấn và cơ quan cấp dưới khác.

Các cơ quan hành chính tạo thành học hiệu học khu và dưới quyền điều hành của tổng thư kí học khu. Những cơ quan tư vấn là các hội đồng, ban và uỷ ban được thành lập để góp ý kiến với giám đốc học khu. Những cơ quan này gồm những đại diện khác nhau của giáo dục xã hội bao gồm: Hội đồng giáo dục Quốc gia, Hội đồng đời sống trung học, Ủy ban tư vấn khu của các trường đại học, Hội đồng tư vấn đào tạo liên

tục, Chánh thanh tra học khu chịu trách nhiệm chỉ đạo các sở giáo dục quốc gia cấp tỉnh, chịu trách nhiệm về tất cả các cơ quan giáo dục, ngoại trừ các cơ quan giáo dục đại học, có quyền lực rộng hơn ở cấp giáo dục phổ thông; điều hành đội ngũ giáo viên tiểu học và trung học ở tỉnh và có đặc quyền kiểm tra các trường học về tất cả các lĩnh vực, có thẩm quyền liên quan đến việc giáo dục kĩ thuật cho các hoạt động sau nhà trường, cho việc đào tạo thường xuyên, cho sức khoẻ học sinh, cho các công trình xây dựng và đưa đón học sinh. Để thực hiện các chức năng của mình, các thanh tra học khu có sự hỗ trợ của các thanh tra viên, các cơ quan hành chính và các tổ chức tư vấn.

Cấp cơ sở có thẩm quyền đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục tiểu học, là cấp chịu trách nhiệm đề ra các quyết định có liên quan đến trường sở, là chủ sở hữu các nhà trường và đảm nhận việc xây dựng, trang bị cũng như vận hành hoạt động. Nhà nước có trách nhiệm bổ nhiệm nhân sự giảng dạy.

Các trường cao đẳng, trung học phổ thông và trung học dạy nghề là những tổ chức giáo dục công quản của địa phương, được tổ chức theo nghị định của đại diện nhà nước (của tỉnh trưởng đối với các trường cao đẳng, của khu trưởng đối với các trường dạy nghề) theo đề nghị, tùy trường hợp của tỉnh, khu hay đôi khi của cấp cơ sở. Hiệu trưởng là một viên chức của ngành giáo dục quốc gia được tuyển chọn thông qua thi tuyển. Hiệu trưởng đại diện cho Nhà nước trong phạm vi nhà trường. Hiệu trưởng chủ tọa hội đồng quản trị và thực hiện các quyết nghị của hội đồng. Hội đồng quản trị ấn định việc tổ chức sự phạm của nhà trường trong khuôn khổ quyền tự trị mà quy chế quốc gia dành cho họ trong lĩnh vực này; hàng năm lập một báo cáo về hoạt động sự phạm của nhà trường, tình hình thực hiện dự án của trường, những kết quả đạt được và những mục tiêu phải đạt tới, ấn định ngân sách trong những điều kiện luật định.

Theo các điều khoản trong *Sắc luật năm 1984* về giáo dục đại học, 3 cơ quan chế định của các trường đại học tổng hợp là: Hội

đồng quản trị, Hội đồng khoa học, Hội đồng học tập và sinh hoạt đại học. Ba hội đồng này gồm có những đại biểu cử tuyển của các giáo viên, nghiên cứu viên, sinh viên, nhân viên hành chính quản trị, kĩ thuật viên, công nhân và lao động dịch vụ, những nhân vật ngoài nhà trường. Chủ tịch trường đại học tổng hợp do toàn thể thành viên ba hội đồng này bầu cử.

### 3. Thái Lan.

Hệ thống QLGD hiện nay ở Thái Lan được hình thành song song với các lĩnh vực khác của hệ thống quản lý nhà nước với đặc trưng có 3 cấp quản lý: Cấp quốc gia (hay trung ương), cấp thành phố/tỉnh và cấp địa phương. Hệ thống quản lý và kế hoạch giáo dục bao gồm cả quản lý nhân sự trong giáo dục được thể hiện như sau:

*Về cơ cấu quản lý và kế hoạch hoá giáo dục:* Trách nhiệm QLGD ở Thái Lan được uỷ quyền cho bốn bộ, cơ quan chính: Văn phòng Thủ tướng; Bộ Giáo dục (MOE); Bộ Đại học (MUA) và Bộ Nội vụ (MOI). Ngoài ra, các bộ khác cũng có trách nhiệm trong QLGD theo từng lĩnh vực hoặc mục đích chuyên biệt. Các chức năng và trách nhiệm của các cơ quan QLGD được xác định như sau:

- Quản lý và kế hoạch hoá giáo dục ở cấp quốc gia: Công tác quản lý và kế hoạch hoá giáo dục ở cấp quốc gia có thể được phân thành 2 mức là chính sách và kế hoạch hoá quốc gia; chính sách và kế hoạch hoá của các bộ, ngành trung ương.

Ở mức chính sách và kế hoạch hoá quốc gia, các cơ quan nhà nước liên quan đến chính sách và kế hoạch hoá giáo dục quốc gia bao gồm: Hội đồng Phát triển Kinh tế - xã hội Quốc gia (ONESDB); Hội đồng Giáo dục Quốc gia (NEC) và Uỷ ban Ngân sách. Các cơ quan này trực thuộc Văn phòng Thủ tướng và tương đương như một cơ quan cấp bộ.

Ở mức cấp bộ, ngành trung ương thì các bộ, ngành đưa ra các chính sách của bộ, ngành mình cho phù hợp với các chính sách quốc gia về giáo dục. Các bộ chính có trách nhiệm đối với công tác QLGD là Bộ Giáo

dục, Bộ Đại học và Bộ Nội vụ. Còn các bộ khác có trách nhiệm QLGD ở các lĩnh vực chuyên biệt, các loại hình giáo dục chính quy và phi chính quy như Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Giao thông và viễn thông, Bộ Nông nghiệp và hợp tác xã, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động và các vấn đề xã hội...

Việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan đến QLGD ở cấp trung ương thực hiện thông qua các uỷ ban hoặc hội đồng có đại diện của các cơ quan có liên quan tham gia. Chẳng hạn như thành phần của Hội đồng Giáo dục Quốc gia bao gồm Thủ tướng hoặc Phó Thủ tướng là Chủ tịch Hội đồng; Bộ trưởng Văn phòng Thủ tướng là Phó Chủ tịch; các thành viên gồm Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Đại học, các thư kí thường trực của Văn phòng Thủ tướng, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Đại học, Giám đốc cơ quan Ngân sách quốc gia, Tổng thư kí Hội đồng Phát triển kinh tế - xã hội, Tổng thư kí Hội đồng Giáo dục quốc gia, 12 thành viên được Chính phủ bổ nhiệm, trong đó có 5 thành viên của các tổ chức tư nhân.

- Quản lý và kế hoạch hoá giáo dục ở cấp khu vực và tỉnh: ở cấp khu vực, Thái Lan không có cấp quản lý về giáo dục. Tuy nhiên, để giảm bớt gánh nặng về quản lý, giáo dục Thái Lan được chia làm 12 khu vực, mỗi khu vực bao gồm 4-8 tỉnh. Thái Lan có cơ quan giáo dục khu vực, tôn giáo và phát triển văn hoá có trách nhiệm quản lý tình hình giáo dục ở các khu vực về nhiều mặt như chất lượng giáo dục, bồi dưỡng giáo viên, giám sát và đánh giá các dự án giáo dục, tư vấn về chính sách giáo dục và các vấn đề giáo dục ở các khu vực. Cơ quan QLGD các khu vực trực thuộc sự kiểm soát trực tiếp của Văn phòng Thư kí thường trực Bộ Giáo dục.

Ở cấp tỉnh, việc QLGD có thể được phân thành 2 loại:

+ Phân cấp quản lý từ Bộ Giáo dục cho các cơ quan thanh tra giáo dục cấp tỉnh và các cơ quan giáo dục quận/huyện dưới sự điều phối của Văn phòng Thư kí thường trực

Bộ Giáo dục. Các cơ quan này có trách nhiệm quản lý các loại hình giáo dục tư và các mặt liên quan đến tôn giáo và văn hoá trên địa bàn tỉnh. Các báo cáo của cơ quan thanh tra giáo dục tỉnh được gửi đến tỉnh trưởng và các cơ quan QLGD cấp huyện báo cáo công tác đến chính quyền huyện.

+ Các cơ quan giáo dục cấp tỉnh báo cáo trực tiếp công tác của mình lên các cơ quan chức năng của Bộ Giáo dục.

Việc phối hợp QLGD ở cấp tỉnh: ở cấp tỉnh, Uỷ ban về giáo dục, tôn giáo và văn hoá được thành lập ở mỗi tỉnh do tỉnh trưởng đứng đầu và thanh tra giáo dục tỉnh làm thư kí Uỷ ban. Các thành viên khác là các đại diện từ các cơ quan chức năng cấp tỉnh và 5 trường. Uỷ ban này có trách nhiệm thông qua các kế hoạch phát triển giáo dục ở cấp tỉnh phù hợp với kế hoạch của Bộ Giáo dục, chuẩn bị đề xuất phân bổ ngân sách hàng năm, phối hợp các nguồn lực và thực hiện chức năng giám sát và đánh giá các kế hoạch, dự án giáo dục của tỉnh.

- QLGD ở các địa phương: Các cơ quan chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý về giáo dục trong khuôn khổ pháp luật là chính quyền thành phố Băng Cốc và các chính quyền có đô thị bao gồm cả thành phố Pattaya với sự hỗ trợ tài chính và giám sát của Bộ Nội vụ.

Chính quyền thành phố Băng Cốc có trách nhiệm QLGD trong phạm vi đặc khu Băng Cốc ở tất cả các bậc và loại hình giáo dục như giáo dục mầm non, tiểu học, trung học, đại học và giáo dục phi chính quy...

Cơ quan QLGD địa phương: Hội đồng QLGD địa phương là bộ phận chính có trách nhiệm về giáo dục địa phương thuộc Bộ Nội vụ. Cơ quan này cùng với chính quyền các đô thị có trách nhiệm trong QLGD ở địa bàn. Trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương bao gồm các lĩnh vực giáo dục chính quy, phi chính quy và đào tạo bồi dưỡng cán bộ giáo dục và giáo viên.

*Về quản lý nhân sự giáo dục:* Quản lý nhân sự giáo dục ở Thái Lan do nhiều loại cơ quan ở các cấp trung ương, vùng, tỉnh và địa phương chịu trách nhiệm. Công tác

quản lý được thực hiện bởi các uỷ ban, các vụ, các tiểu ban...

- Ở cấp quốc gia: Các cơ quan cấp trung ương có trách nhiệm quản lý nhân sự giáo dục là Uỷ ban nhân sự trực thuộc Văn phòng Thủ tướng, Uỷ ban nhân sự giáo viên thuộc Bộ Giáo dục và Bộ Đại học. Cụ thể, Uỷ ban nhân sự có trách nhiệm quản lý nhân sự đối với các công chức ở Hội đồng Giáo dục Quốc gia; Văn phòng Thư kí thường trực của Bộ Đại học; Hội đồng QLGD địa phương và các công chức của Bộ Giáo dục. Uỷ ban nhân sự giáo viên có trách nhiệm ban hành và bổ sung các văn bản luật, các chỉ dẫn, các tiêu chí và quy trình quản lý giáo viên của Bộ Giáo dục. Uỷ ban nhân sự các trường đại học có trách nhiệm quản lý nhân sự đối với các công chức ở tất cả các trường đại học công lập. Mỗi trường đại học có một tiểu ban riêng về quản lý nhân sự. Hiện nay, vấn đề chủ yếu về quản lý nhân sự đã được phân cấp cho các trường đại học.

- Ở cấp khu vực và cấp tỉnh: Việc quản lý nhân sự ở các tổ chức, cơ quan giáo dục cấp khu vực/tỉnh được thực hiện theo luật và các quy định, chỉ dẫn của các cơ quan quản lý nhân sự cấp trung ương và cơ quan quản lý giáo viên của Bộ Giáo dục. Tiểu ban nhân sự cấp tỉnh được giao trách nhiệm quản lý nhân sự đối với các viên chức không giảng dạy dưới sự giám sát của tỉnh trưởng. Tiểu ban quản lý giáo viên cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý đội ngũ giáo viên của Bộ Giáo dục ở các tỉnh.

- Quản lý nhân sự của các tổ chức địa phương: Uỷ ban quản lý nhân sự đặc khu Băng Cốc có trách nhiệm quản lý các viên chức QLGD và giáo viên của các trường ở Băng Cốc với sự phối hợp của Vụ Giáo dục. Giáo viên ở đặc khu Băng Cốc chịu sự giám sát của phòng giáo dục quận và các giám đốc các phòng giáo dục quận được phân cấp, phân quyền ở một số vấn đề nhân sự. Uỷ ban nhân sự các khu đô thị có trách nhiệm quản lý nhân sự của các viên chức đô thị bao gồm các nhà quản lý và giáo viên các trường học và các viên chức các phòng

giáo dục của các đô thị. Tiểu ban của tỉnh đứng đầu là tỉnh trưởng và tiểu ban của các thị tứ đứng đầu là thị trưởng có trách nhiệm quản lý nhân sự ở địa bàn tỉnh hoặc các đô thị.

Như vậy, QLGD ở Thái Lan cơ bản theo mô hình quản lý nhà nước tập trung nhưng có phân cấp rất mạnh cho địa phương, đặc biệt là cấp tỉnh/thành phố. Giám sát và QLGD địa phương thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ và chính quyền địa phương. Thái Lan có nhiều cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở tầm vĩ mô; trong đó, có cơ quan rất quan trọng là Hội đồng Giáo dục Quốc gia do Thủ tướng làm Chủ tịch và thành phần hội đồng rất rộng rãi. Cơ quan này có quyền lực cao và thẩm quyền rộng, trong đó Uỷ ban Giáo dục Quốc gia đóng vai trò cơ quan thường trực/thư kí điều phối và hoạch định các vấn đề vĩ mô: luật, chính sách giáo dục, kế hoạch phát triển giáo dục dài hạn... ở tầm quốc gia. Quản lý nhân sự trong ngành giáo dục được phân rõ 2 loại: loại cán bộ QLGD và giáo viên; loại công chức dân sự thuộc cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

Trên cơ sở nghiên cứu một số mô hình giáo dục, có thể thấy, tùy thuộc vào định chế nhà nước mà các quốc gia khác nhau có những cơ chế phân cấp quản lý hệ thống giáo dục khác nhau. Phần lớn các nước đều có hệ thống giáo dục quốc gia thống nhất trong cả nước với nhiều loại hình đa dạng ở các cấp bậc học và loại hình đào tạo như Thái Lan, Cộng hoà Pháp. Đối với các nước theo mô hình quản lý phi tập trung như Hoa Kỳ thì không có hệ thống giáo dục quốc gia thống nhất mà các loại hình giáo dục ở các bang có những đặc điểm khác nhau về loại hình trường, độ tuổi đi học, số năm học ở từng cấp... ở đây, nhà nước không đóng vai trò độc quyền trong việc tổ chức và quản lý các trường học hay cơ sở đào tạo. Hệ thống quản lý chính thức về giáo dục ở Hoa Kỳ bao gồm 4 cấp: chính quyền Liên bang, chính quyền bang, chính quyền địa phương và hội đồng giáo dục. Hoa Kỳ không có một hệ thống giáo dục quốc gia, có nghĩa là

*(Xem tiếp trang 72).*

giữa ông A với UBND xã. Do đó, nếu UBND ra quyết định buộc ông A phải trả đất cho UBND thì văn bản đó là trái thẩm quyền. Ông A có thể khiếu nại lên UBND cấp trên hoặc khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện H để yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại theo thủ tục hành chính xét xử theo thủ tục tố tụng tại tòa án, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phải thu thập, đánh giá đầy đủ, khách quan toàn bộ các chứng cứ có liên quan để đưa ra phán quyết đúng pháp luật và không thể chỉ căn cứ vào một chứng cứ duy nhất là bản đồ năm 1960 để xác định quyền sử dụng đối với diện tích đất ông đang tranh chấp. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, việc khiếu nại hoặc khởi kiện phải được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về thời hạn khiếu nại và thời hạn khởi kiện. Trên thực tế, do không nắm vững các quy định của pháp luật, nên công dân thường tự làm mất quyền khiếu nại hoặc khởi kiện do để quá thời hạn pháp luật quy định.

4. Tạp chí cũng đã nhận được ý kiến phân tích, làm rõ thêm cho rằng, sự kiện ông Trần Trọng A năm 1986 có mua quyền sử dụng 1.400 m<sup>2</sup> đất ao, vườn của bà Lê Thị B có xác nhận của chính quyền địa phương là trái với quy định tại Mục III, khoản 2 điểm d Quyết

định số 20-CP ngày 01-07-1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong phạm vi cả nước. Tại quyết định này quy định: "Người sử dụng đất không được phát canh thu tô, cho thuê, cầm cố hoặc bán nhượng đất dưới bất cứ hình thức nào; không được dùng đất để thu những khoản lợi không do lao động mà có, trừ trường hợp đặc biệt do chính sách nhà nước quy định". Do vậy, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hai bên là hợp đồng vô hiệu, vì nó vi phạm điều cấm của pháp luật. Theo quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra sự kiện mua bán quyền sử dụng đất, thì mảnh đất mà ông A mua của bà B phải bị thu hồi. Tuy nhiên, ý kiến này cũng xem xét vụ việc mới phát sinh tranh chấp giữa UBND xã T với ông A nên cần áp dụng theo Điều 26 và Điều 27, Luật Đất đai năm 1993 để giải quyết. Đối chiếu theo các căn cứ nêu trên thì không có căn cứ nào ứng với trường hợp sử dụng đất của gia đình ông A. Bởi vậy, mảnh đất của ông A tuy tại thời điểm mua bán quyền sử dụng đất là vi phạm pháp luật, lẽ ra phải bị thu hồi, nhưng ông đã sử dụng ổn định, đúng mục đích và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước từ năm 1986 đến thời điểm làm đơn, bởi vậy, mảnh đất của ông A sẽ không bị thu hồi □

\* \* \* \* \*

## VỀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC...

(Tiếp theo trang 70)

trường học không thuộc quyền quản lý của Chính phủ Liên bang. Không có chương trình hay chuẩn quốc gia về nội dung mà học sinh mỗi lớp hay mỗi cấp cần biết. Các trường thuộc các địa phương khác nhau có chương trình và phương pháp giảng dạy khác nhau. Mặt khác, việc quản lý nhà trường cũng được phân hoá mạnh mẽ. Chính quyền bang và chính quyền địa phương chịu trách nhiệm về kinh phí và chính sách giáo dục. Mỗi bang đều có luật riêng để điều tiết và quản lý giáo dục ở bang mình. Nguồn kinh phí chủ yếu cũng như

việc quản lý và giám sát nhà trường thuộc trách nhiệm chính quyền các bang cũng như chính quyền các địa phương sở tại. Kinh phí từ bang và chính quyền địa phương chiếm tới 90% ngân sách nhà trường nên quyền lực của chính quyền địa phương đối với giáo dục là rất lớn.

Tham khảo những mô hình này có thể giúp Việt Nam có cái nhìn đầy đủ hơn về bức tranh giáo dục hiện nay, cập nhật những thông tin về hệ thống, chương trình, phương pháp giáo dục... để từ đó định hướng cho nền giáo dục nước nhà trong những năm tới □